Biểu số 3

CÔNG TY TNHH MTV XSKT HẬU GIANG MST: 1800545163 Số: 237 /KHXS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

- Đánh giá kết quả kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

+ Trong năm 2025, nhìn chung công tác kinh doanh vé xổ số truyền thống của Công ty đạt hiệu quả (các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với Kế hoạch đề ra).

- Thuận lợi: Từ tháng 06 năm 2025, Bộ Tài chính cho phép tăng vé phát hành lên 14 triệu vé /kỳ nên doanh thu tăng so với cùng kỳ 2024. Ngoài ra được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của Ban lãnh đạo công ty đối với Đại lý các cấp và người bán vé số dạo, nên công tác tiêu thụ vé luôn phát triển ổn định.

- Khó khăn: Do ngày xổ số của Công ty Hậu Giang là ngày thứ 7, (có 4 đài cùng phát hành) nên lượng vé bán ra nhiều dẫn đến tiêu thụ của công ty không cao so với các ngày xổ chỉ có 3 đài. Ngoài ra trong năm, các yếu tố thời tiết của từng khu vực khác nhau cũng làm ảnh hưởng đến sức mua của người dân (như nắng nóng, mưa dầm, bão…).

Tuy có khó khăn nhưng Đảng ủy, ban lãnh đạo, tập thể CBNV, người lao động công ty luôn đoàn kết, thống nhất hoàn thành đạt và vượt các nhiệm vụ, các chỉ tiêu do Chủ sở hữu giao hàng năm.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Vé số	1.000 vé	684.000	714.000	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.155	6.706	

3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	610	710	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	488	567	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1.802	1.888	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu *(nếu có)*	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích *(nếu có)*				
8	Tổng số lao động	Người	113	121	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	65,31	69,42	
a)	Quỹ lương Chủ tịch, KSV	Tỷ đồng	1,58	1,92	
b)	Quỹ lương BĐH, người lao động	Tỷ đồng	63,73	67,5	

Lưu ý: (*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	***Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ***									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	***Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 50% vốn điều lệ***									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1800545163 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HẬU GIANG
P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

Lê Văn Thắng